TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 20/2023/DS-ST Ngày: 28/4/2022 Về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan.
Bà Hoàng Thị Hường.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hoà Bình, chức vụ: Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nguyên - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thành N, sinh năm 1xx7.

Địa chỉ: 17 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Bị đơn: Ông Đinh Anh T, sinh năm 1xx0.

Địa chỉ: Trường sỹ quan đặc công thuộc binh chủng đặc công, Quốc lộ 6, thị trấn X, huyện C, Thành phố Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Bá H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 286 N, xã T, huyện T1, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Thành N trình bày:

Nguyên trước đây ông Nguyễn Văn H là chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại Lan Kính, hoạt động bán buôn các loại thức ăn chăn nuôi. Vào năm 2010 ông Nguyễn Văn H có vào đơn vị Lữ đoàn đặc công 1xx (xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) bán cám

cho chiến sĩ Đinh Anh T nuôi lợn. Quá trình mua bán thì giữa ông Hiếu và ông Đinh Anh T thỏa thuận người trong đơn vị được thay mặt ông T ký nhận hàng và thanh toán tiền giúp. Nên trong sổ giao nhận hàng và ký công nợ có rất nhiều chiến sỹ ký, thông thường là ông Hiếu chở cám đến gặp chiến sỹ nào đang trực thì chiến sỹ đó ký nhận. Thời gian ông Hiếu bán cám cho chiến sĩ Tuấn là từ năm 2010 đến tháng 4/2017. Tin tưởng chiến sĩ ở đơn vị và thông cảm cho việc nuôi lợn của chiến sĩ những lúc gặp khó khăn nên mỗi lần giao cám thì ông T xin nợ lại tiền mua cám rất nhiều lần. Mỗi lần giao cám ông Hiếu đều nhận được lời hứa hẹn bán lợn sẽ trả nợ. Nhưng thực tế tính đến ngày 04/4/2017 thì ông Đinh Anh T nợ ông Nguyễn Văn H số tiền mua cám lên đến 2.338.904.000 đồng (Hai tỷ, ba trăm ba mươi tám triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn H đã nhiều lần yêu cầu ông T có trách nhiệm trả số nợ trên nhưng ông T cứ hẹn lần lữa không trả. Ông Nguyễn Văn H được biết hiện nay ông T đã chuyển công tác ra làm việc tại Trường sỹ quan đặc công thuộc Binh chủng đặc công – Quốc lộ 6, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, vì việc đi lại quá xa nên ông Hiếu lựa chọn nơi thực hiện hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi giữa hai bên là Lữ đoàn đặc công 1xx – xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để khởi kiện.

Vì vậy ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết buộc ông Đinh Anh T phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền nợ gốc là 2.338.904.000 đồng và không yêu cầu phải trả tiền lãi.

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Thành N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 18.595.000 đồng. Ông Nguyễn Văn H đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Đinh Anh T phải trả cho ông Hiếu số tiền 2.303.309.000 đồng và không yêu cầu phải trả tiền lãi.

2.Trong bản tự khai bị đơn ông Đinh Anh T trình bày:

Vào năm 2010 tôi có công tác tại Lữ đoàn Đặc công 1xx (xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk), tại thời điểm đó có anh Phạm Bá H (người cùng đơn vị) có nuôi trại lợn, tôi có tham gia làm giúp anh H trong thời gian anh Phạm Bá H đi học ngoài Bắc. Quá trình chăn nuôi đại lý cám chở cám vào trại tôi có nhận giúp đỡ cho lợn ăn thông qua thỏa thuận với anh Phạm Bá H với đơn vị cung cấp cám, còn giữa tôi với ông Nguyễn Văn H không có mối quan hệ quen biết nào, không có thỏa thuận mua bán nào giữa tôi và ông Nguyễn Văn H, nếu có vấn đề gì về thỏa thuận mua bán thì do ông Phạm Bá H tự giải quyết với đại lý cám (ông Phạm Bá H sinh năm 1979 công tác tại Binh chủng Đặc công Đ, xã T, Hà Nội).

Đối với tài liệu kèm theo đơn khởi kiện tôi đã được xem thì chữ ký nhận cám có tên là Đinh Anh T đúng là do tôi ký nhận. Tôi đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc tại tòa án nhân dân huyện K.

3.Trong bản tự khai, biên bản làm việc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Bá H khai:

Trước đây tôi và ông Đinh Anh T cùng công tác tại Lữ đoàn Đặc công bộ 1xx (xã Hòa Đông, huyện P, tỉnh Đắc Lắc). Năm 2009, trong quá trình công tác cùng với ông

Đinh Anh T tại chúng tôi có thống nhất với nhau (thỏa thuận bằng miệng không ghi nhận bằng văn bản) là cùng đầu tư chăn nuôi heo tại khu chăn nuôi tập trung của Lữ đoàn.

Theo đó, tôi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là mảnh đất của gia đình tôi thế chấp tại ngân hàng để vay số tiền 450.000.000 đồng, mục đích để đầu tư chăn nuôi heo, bao gồm: xây chuồng trại mới nuôi heo thịt với diện tích hơn 100m^2; xây sửa và cải tạo chuồng trại cũ nuôi heo đẻ và heo con; mua trang thiết bị lắp ráp: mua con giống; thức ăn cho những đợt đầu chăn nuôi... Anh Đinh Anh T là người cùng hợp tác làm ăn không bỏ vốn mà chỉ góp công cùng kết hợp với tôi thực hiện việc đầu tư nêu trên. Khi thực hiện chăn nuôi, chúng tôi phải nộp sản lượng theo chỉ tiêu cho đơn vị, vì thế bản thân tôi là đại diện đứng ra, ký nhận với Lữ đoàn 1xx theo biên bản bàn 2 giao chỉ tiêu chăn nuôi tập trung số 821/BBBG ngày 28/10/2009. Giấy tờ này được lưu tại Lữ đoàn; 01 bản tôi giữ và đã bàn giao lại cho anh Đinh Anh T để điều chỉnh lại biên bản khác với Lữ đoàn. Hiện nay Tôi không còn giữ giấy tờ này nữa.

Thời gian đầu, chúng tôi đã ký thỏa thuận (có thể bằng hợp đồng do đã lâu nên tôi không còn nhớ rõ) với doanh nghiệp chăn nuôi để cung cấp cám. Theo đó, cám sẽ được cung cấp với điều kiện thanh toán tiền nợ cũ đợt trước xong đó với cung cấp đợt cám mới tiếp theo, nếu nợ quá số tiền cho phép hoặc không thanh toán tiền nợ cũ có thể phải chấm dứt hợp đồng.

Tháng 2/2011, sau khi đi học và quyết định xin chuyển công tác ra Bắc, tôi đã hoàn tất thủ tục bàn giao khu chăn nuôi cho anh Đinh Anh T, nội dung việc bản giao này đã được lập thành văn bản có sự ký nhận của hai bên và sự chứng kiến của đại diện Lữ đoàn. Văn bản này hiện nay tôi chỉ có bản photo để giao nộp cho Tòa án (còn bản chính thì Lữ đoàn 1xx và anh Tuấn, mỗi bên giữ một bản). Các vấn đề liên quan đến việc đầu tư chăn nuôi tôi đã thống nhất giải quyết với anh Đinh Anh T, cụ thể như sau:

-Tiền đầu tư bằng việc thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình tôi để vay ngân hàng 450.000.000 đồng đã được tôi trả khoảng 200.000.000 đồng trước thời điểm bản giao lại khu chăn nuôi cho Đinh Anh T.

-Tôi nhượng lại toàn bộ khu chăn nuôi cho Đinh Anh T và anh Đinh Anh T phải có trách nhiệm trả số tiền nợ vay ngân hàng còn lại (khoảng 250.000.000 đồng) để giải chấp trả lại gia đình tôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ thời điểm này tôi không có bất kỳ nghĩa vụ hay quyền lợi nào liên quan đến khu chăn nuôi tại Lữ đoàn 1xx này nữa.

-Hợp đồng (thỏa thuận) với Doanh nghiệp cung cấp cám tôi đã bàn giao lại cho anh Đinh Anh T để tiếp tục điều chỉnh người thực hiện với doanh nghiệp cung cấp cám và tiến hành các công việc tiếp theo sau khi tôi không tham gia đầu tư chăn nuôi nữa. Hiện tại tôi không có bản hợp đồng này. Đồng thời, tôi cũng không nhớ rõ là ký một mình hay cùng với anh Đinh Anh T ký cùng trên Hợp đồng.

-Ngay sau khi tôi bàn giao lại việc đầu tư chăn nuôi cho anh Đinh Anh T, tôi đã gọi điện trao đổi và thông báo với doanh nghiệp cung cấp cám về việc tôi không tham gia

chăn nuôi nữa và đã bàn giao cho anh Đinh Anh T để doanh nghiệp cung cấp cám kỳ lại hợp đồng và làm việc với anh Đinh Anh T trong suốt quá trình sau này.

-Thực tế, từ sau khi tôi bàn giao lại toàn bộ việc đầu tư chăn nuôi cho anh Đinh Anh T, doanh nghiệp cung cấp cám vẫn thường xuyên làm việc với anh Đinh Anh T để cung cấp cám như: đặt hàng, đặt cám, ký nhận bàn giao cám từng đợt, thanh toán, xác nhận công nợ, đòi tiền nợ...; điều này dẫn đến việc doanh nghiệp cung cấp cám để anh Đinh Anh T nợ tiền mua cám với số tiền lớn. Việc này không có liên quan gì đến tôi.

-Số điện thoại của tôi từ trước đến giờ không thay đổi, địa chỉ nơi ở và cơ quan làm việc của tôi luôn rõ ràng nhưng cho đến thời điểm này chưa bao giờ doanh nghiệp cung cấp cám liên hệ để trao đổi công việc, thông báo về việc nợ tiền cảm hoặc đòi nợ về vụ việc liên quan. Doanh nghiệp cung cấp cám hoàn toàn hiểu và ý thức được rằng đối tượng thực hiện giao dịch mua bán cám chăn nuôi, nợ tiền của mình là anh Đinh Anh T. Vì vậy, ngay cả trong đơn khiếu kiện của mình doanh nghiệp này cũng không nhắc tới tôi và khẳng định anh Đinh Anh T mới là người có nghĩa vụ trả nợ cho họ.

-Từ tháng 10/2009 đến tháng 2/2011 các khoản đầu tư, chi phi, doanh thu….của quá trình chăn nuôi được ghi chép vào quyển sổ và sổ tay này tôi đã bàn giao lại cho Đinh Anh T khi không tham gia chăn nuôi nữa.

Ngoài ra, đối với khoản tiền vay ngân hàng 450.000.000 đồng do thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình tôi, anh Đinh Anh T cũng không thực hiện đúng theo cam kết hai bên đã thống nhất. Theo văn bản thỏa thuận đến 30/12/2012, anh Đinh Anh T phải trả tiền cho ngân hàng để giải chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả lại gia đình tôi nhưng anh Đinh Anh T đã không thực hiện. Sau đó, tôi gọi điện cho anh Đinh Anh T để nhắc nhở nhưng anh Tuấn không bắt máy, chặn số điện thoại để tôi không liên lạc được.

Vì vậy, năm 2014, tôi đã làm đơn gửi Lữ đoàn để báo cáo sự việc yêu cầu anh Đinh Anh T phải trả tiền ngân hàng, giải chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả lại cho gia đình tôi, anh Đinh Anh T đã phải trực tiếp viết giấy cam kết hẹn đến 31/12/2015 thì trả nợ ngân hàng. Giấy cam kết này hiện nay tôi vẫn giữ và xin gửi kèm theo bản tường trình này.

Trong suốt một năm tiếp theo anh Đinh Anh T không thực hiện việc trả tiền ngân hàng như giấy cam kết, năm 2016, tôi tiếp tục báo cáo với Lữ đoàn và Đinh Anh T đã trả cho tôi chỉ gần đủ số tiền nợ, còn lại tôi phải bỏ thêm tiền vào để trả nợ, lãi quả hạn ngân hàng để giải chấp lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về cho gia đình.

Nay tôi được thông báo việc TAND huyện K đang giải quyết vụ án tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản giữa ông Nguyễn Văn H với anh Đinh Anh T. Tôi có ý kiến như sau:

- Tháng 2/2011, sau khi đi học và quyết định xin chuyển công tác ra Bắc, tôi đã hoàn tất thủ tục bàn giao khu chăn nuôi cho anh Đinh Anh T, nội dung việc bản giao này đã được lập thành văn bản có sự ký nhận của hai bên và sự chứng kiến của đại diện

Lữ đoàn. Văn bản này hiện nay tôi chỉ có bản photo để giao nộp cho Tòa án (còn bản chính thì Lữ đoàn 1xx và anh Tuấn, mỗi bên giữ một bản).

Từ sau khi tôi bàn giao lại toàn bộ việc đầu tư chăn nuôi cho anh Đinh Anh T, doanh nghiệp cung cấp cám vẫn thường xuyên làm việc với anh Đinh Anh T để cung cấp cám như: đặt hàng, đặt cám, ký nhận bàn giao cám từng đợt, thanh toán, xác nhận công nợ, đòi tiền nợ..; điều này dẫn đến việc doanh nghiệp cung cấp cám để anh Đinh Anh T nợ tiền mua cám với số tiền lớn. Việc này không có liên quan gì đến tôi.

Doanh nghiệp cung cấp cám hoàn toàn hiểu và ý thức được rằng đối tượng thực hiện giao dịch mua bản cám chăn nuôi, nợ tiền của mình là anh Đinh Anh T. Vì vậy, ngay cả trong đơn khiếu kiện của mình doanh nghiệp này cũng không nhắc tới tôi và khẳng định anh Đinh Anh T mới là người có nghĩa vụ trả nợ cho họ.

Các nội dung trong bản tự khai của anh Đinh Anh T hoàn toàn sai sự thật, anh Tuấn đã đổ toàn bộ trách nhiệm về việc nợ doanh nghiệp cung cấp cám cho tôi mặc dù việc này không liên quan tới tôi. Việc nợ tiền cám đối với đơn vị cung cấp anh Đinh Anh T là việc cá nhân của anh Tuấn và anh Tuấn phải trực tiếp hoàn trả và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận.

Tôi không có bất cứ liên quan gì đến việc tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn H và anh Đinh Anh T. Do vậy đề nghị TAND huyện K xem xét đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của tôi. Hiện nay tôi ở Hà Nội, công việc rất bận không thể tham gia tố tụng tại TAND huyện K do vậy tôi xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải, xét xử vụ án. Tôi vẫn giữ nguyên những ý kiến đã trình bày tại bản tự khai và biên bản làm việc này.

4.Tại công văn số 747/LĐ1xx-PTM ngày 28/3/2023, Lữ đoàn 1xx-Binh chủng đặc công trả lời như sau:

- Thông tin cung cấp của ông Phạm Bá H là hoàn toàn đúng sự thật cụ thể là: Ông Phạm Bá H công tác tại Lữ đoàn 1xx Từ tháng 8 năm 2002 đến tháng 2 năm 2011 thì được đơn vị cử đi học, sau đó chuyển công tác về cơ quan Binh chủng Đặc công. Trong thời gian công tác tại đơn vị vào tháng 10/2009 đồng chí Phạm Bá H có đăng ký chăn nuôi với Lữ đoàn 1xx để có thêm thu nhập cho cá nhân. Đến tháng 02 năm 2011 đồng chí Phạm Bá H được đơn vị cử đi học và đã bàn giao lại toàn bộ hệ thống chuồng trại, mặt bằng chăn nuôi cho đồng chí Đinh Anh T để tiếp tục chăn nuôi (có biên bản kèm theo) kể từ thời gian đó đồng chí Đinh Anh T chịu trách nhiệm các nội dung liên quan đến việc chăn nuôi với Lữ đoàn 1xx và hiệp đồng mua bán cám với các cá nhân, tổ chức ngoài xã hội.

- Việc mua bán, giao nhận cám và chăn nuôi của đồng chí Đinh Anh T không có liên quan gì tới Lữ đoàn 1xx, đó là hợp đồng mua bán giữa các cá nhân với nhau.

- Các quân nhân có tên trong việc nhận cám thay đồng chí Đinh Anh T gồm Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình T, Đặng Ngọc S, Sầm Trọng K, Cao Hồng D là quân nhân nghĩa vụ của đơn vị được đồng chí Đinh Anh T nhờ nhận cám hộ, hiện nay các quân nhân này đã xuất ngũ về địa phương. Riêng ông Đỗ Ngọc L không phải là quân

nhân của đơn vị, là người nhà của đồng chí Đinh Anh T thuê vào để chăn nuôi hộ cho mình.

Những nội dung xác nhận trên của Lữ đoàn 1xx là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện tương đối đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227**,** 228, 266, 271, 273, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 430, 440, 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Buộc ông Đinh Anh T phải trả số tiền còn nợ là 2.303.309.000 đồng cho ông Nguyễn Văn H.

-Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 18.595.000 đồng do nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện.

-Về án phí: Bị đơn ông Đinh Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Đinh Anh T phải trả số tiền còn nợ do giao dịch mua bán tài sản. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đinh Anh T, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Bá H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ là 2.303.309.000 đồng cho ông Nguyễn Văn H. Xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 18.595.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Kèm theo yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H cung cấp 01 bản gốc sổ giao nhận cám và ghi nợ (ghi bằng vở học sinh, ngoài bìa ghi Anh T- trại bộ đội)

gồm 19 trang ghi chữ (02 mặt giấy). Trong các trang đều có chữ ký nhận cám của ông Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình T, Đặng Ngọc S, Sầm Trọng K, Cao Hồng D (là quân nhân của Lữ đoàn 1xx) và xác nhận nợ của ông Đinh Anh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Bá H cung cấp cho Toà án Giấy thoả thuận kinh tế ngày 02/02/2011 về việc điều chỉnh lại người đứng tên trong biên bản bàn giao chỉ tiêu về việc nuôi heo tại khu tập trung của lữ đoàn số 821/BBBG ngày 28/10/2009 (thay tư cách người đứng tên trong biên bản từ Phạm Bá H thành Đinh Anh T) có xác nhận của chỉ huy Đoàn, cùng người thoả thuận là ông Phạm Bá H và Đinh Anh T. Ngoài ra ông Phạm Bá H còn cung cấp Giấy cam kết về việc ông Đinh Anh T cam kết có trách nhiệm trả nợ ngân hàng, rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã mượn thế chấp của ông Hiếu để trả cho ông Hiếu. Tất cả các thoả thuận cũng như việc ông Đinh Anh T là người trực tiếp chịu trách nhiệm về việc chăn nuôi tại Lữ đoàn đều được Lữ đoàn 1xx xác nhận.

Như vậy việc ông Đinh Anh T cho rằng ông T chỉ tham gia làm giúp ông Phạm Bá H trong thời gian ông Phạm Bá H đi học ngoài Bắc, quá trình chăn nuôi đại lý cám chở cảm vào trại ông T chỉ nhận giúp đỡ cho lợn ăn thông qua thỏa thuận với anh Phạm Bá H với đơn vị cung cấp cám, mà không có mối quan hệ quen biết nào, không có thỏa thuận mua bán nào giữa ông T và ông Nguyễn Văn H là không đúng. Bên cạnh đó tại trang cuối của sổ giao nhận ông Đinh Anh T xác nhận ngày 27/3 trả 50.000.000 đồng, còn nợ 2.320.309.000 đồng, đến ngày 0/4/2017 phát sinh thêm 18.595.000 đồng, tổng số nợ là 2.338.904.000 đồng đã xác định được ông Đinh Anh T là người có giao dịch mua bán cám với đại lý cung cấp cám là ông Nguyễn Văn H. Ngoài lời khai xác định không liên quan đến thoả thuận mua bán cám thì ông Đinh Anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc ông chỉ hỗ trợ ông Phạm Bá H trong việc chăn nuôi lợi tại Lữ đoàn, tất cả các thoả thuận cũng như việc ông Đinh Anh T là người trực tiếp chịu trách nhiệm về việc chăn nuôi tại Lữ đoàn đều được Lữ đoàn 1xx xác nhận. Như vậy việc ông Đinh Anh T không trả tiền mua cám trong một thời gian dài là vi phạm về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357, Điều 440 Bộ luật dân sự.

Vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc buộc ông Đinh Anh T phải trả số tiền mua cám còn nợ 2.303.309.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với tiền lãi của số tiền nợ chậm trả nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 18.595.000 đồng phát sinh thêm ngày 0/4/2017, do không có chữ ký xác nhận của ông Đinh Anh T nên nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với số tiền 18.595.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức như sau: 72.000.000 đồng + (2% x 303.309.000 đồng) = 76.066.180 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Xét thấy ý kiến, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, 440, 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 12, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

1.Buộc ông Đinh Anh T phải trả số tiền còn nợ là 2.303.309.000 đồng cho ông Nguyễn Văn H.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không toán số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.Đình chỉ việc giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đối với số tiền 18.595.000 đồng.

3.Về án phí: Bị đơn ông Đinh Anh T phải chịu 76.066.180 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H được trả lại số tiền 39.389.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/00017918 ngày 24/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

H'Năm Bkrông